



gū ér yuàn

孤儿院

noun · orphanage

Example Sentences

tā měi gè zhōu mò dōu qù gū ér yuàn zuò yì gōng
她每个周末都去孤儿院做义工。

She volunteers at the orphanage every weekend.

zhè jiā gū ér yuàn shōu yǎng le sān shí duō gè hái zǐ
这家孤儿院收养了三十多个孩子。

This orphanage has taken in over thirty children.

Trace each character, then write the word on your own.

孤	孤	孤	孤	孤	孤	孤	孤	孤	孤	孤
儿	儿	儿	儿	儿						
院	院	院	院	院	院	院	院	院	院	院
院										